

CHÍNH PHỦ
Số: 44/2001/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hoá với nước ngoài

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Luật Thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997;
Căn cứ Nghị quyết Chính phủ số 05/2001/NQ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2001;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, gia công và đại lý mua bán hàng hoá với nước ngoài, cụ thể như sau:

1. Điều 1 sửa đổi như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; gia công và đại lý mua bán hàng hóa của thương nhân được thành lập và hoạt động

theo pháp luật Việt Nam với thương nhân nước ngoài".

2. Điều 3 sửa đổi như sau:

"Điều 3. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Tất cả các loại hàng hóa, trừ hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, đều được xuất khẩu, nhập khẩu". Hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện, thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định này.

3. Điều 4 sửa đổi như sau:

"Điều 4. Hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu

1. Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và các Bộ, ngành liên quan.

2. Hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu chỉ được xuất khẩu, nhập khẩu trong trường hợp đặc biệt khi được phép của Thủ tướng Chính phủ".

4. Điều 5 sửa đổi như sau:

"Điều 5. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện bao gồm:

a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hạn ngạch;

b) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo giấy phép của Bộ Thương mại;

c) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành;

d) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

2. Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện và những quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục này do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại và Bộ trưởng Bộ quản lý chuyên ngành liên quan".

5. Điều 7 sửa đổi như sau:

"Điều 7. Tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa

Trong trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ quyết định tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu với một thị trường nhất định hoặc với những mặt hàng nhất định để thực hiện quyền tự vệ theo pháp luật và thông lệ quốc tế.

Bộ Thương mại thông báo với các tổ chức kinh tế quốc tế, các nước có liên quan theo thủ tục đã thỏa thuận (nếu có) khi Thủ tướng Chính phủ có quyết định cụ thể về việc tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa".

6. Điều 8 sửa đổi như sau:

"Điều 8. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu

1. Đối với thương nhân Việt Nam:

Thương nhân theo quy định của pháp luật được quyền xuất khẩu tất cả các loại hàng hóa, không phụ thuộc ngành nghề, ngành hàng ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, trừ hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu; được nhập khẩu hàng hóa theo ngành nghề, ngành hàng ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Đối với hàng hoá thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh; Danh mục hàng hoá, dịch vụ thương mại kinh doanh có điều kiện, thương nhân phải thực hiện đầy đủ quy định hiện hành của pháp luật về kinh doanh các hàng hóa đó trước khi tiến hành xuất khẩu, nhập khẩu.

Chi nhánh thương nhân được xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá theo ủy quyền của thương nhân. Riêng đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các Bên hợp doanh, ngoài việc xuất khẩu sản phẩm của mình, được xuất khẩu các loại hàng hoá khác, trừ hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá cấm xuất khẩu và một số loại hàng hoá do Bộ Thương mại quy định cho từng thời kỳ. Đối với hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá xuất khẩu có điều kiện, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các Bên hợp doanh thực hiện việc xuất khẩu theo quy định của Giấy phép đầu tư được cấp, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Việc nhập khẩu hàng hoá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các Bên hợp doanh thực hiện theo quy định của Giấy phép đầu tư được cấp, Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Đối với chi nhánh thương nhân nước ngoài tại Việt Nam:

Chi nhánh thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thực hiện việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định của Nghị định số 45/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2000 của Chính